

Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ ở Việt Nam trong tình hình mới

Nguyễn Việt Thảo^(*)

Tóm tắt: Nội dung bài viết làm rõ quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về cơ chế, thực trạng vận hành cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” ở Việt Nam và rút ra một số kinh nghiệm, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp thực hiện tốt cơ chế này trong tình hình mới.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh, Cơ chế, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ

Abstract: The paper clarifies the awareness process of the Communist Party of Vietnam on the principles and current situation of the mechanism “Party’s leadership, State’s management and people’s right to mastery” in Vietnam and proposes solutions to better implement this mechanism in the new context.

Keywords: Communist Party of Vietnam, Platform, Mechanism, Party’s Leadership, State’s Management, People’s Right to Mastery

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình tìm tòi đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH), cùng với những đổi mới về tư duy kinh tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những đổi mới về tư duy chính trị, xây dựng và hoàn thiện thể chế chính trị Việt Nam. Trong đó, cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” được đề ra từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V (1982) và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng xác định là phương thức vận hành tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam. Cơ chế này là kết quả từ sự vận dụng và

phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Đảng, Nhà nước và quần chúng nhân dân trong lịch sử, đồng thời xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới.

2. Quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”

Dù đã sớm được khẳng định, tuy nhiên việc nhận thức và thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” ở Việt Nam là một quá trình. Cả trên phương diện lý luận và thực tiễn, không phải ngay từ đầu, ở đâu và lúc nào, việc nhận thức và thực hiện cơ chế tổng thể nêu trên cũng rõ ràng, đầy đủ và đúng đắn. Bước vào thời kỳ Đổi mới, Việt Nam chuyển từ thời kỳ thực hiện cơ chế tập trung quan liêu,

^(*) PGS.TS., Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: viethaodcs@gmail.com

bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung với hai thành phần kinh tế chủ yếu là nhà nước và tập thể sang nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước nên việc nhận thức và thực hiện cơ chế đó thời kỳ đầu có nhiều khó khăn, hạn chế. Từ chỗ chưa tách bạch rõ vai trò lãnh đạo của Đảng với vai trò quản lý của Nhà nước, tư duy tổ chức đảng bao biện, làm thay khá phổ biến trong vận hành hệ thống chính trị, qua những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước và vai trò làm chủ của nhân dân đã dần được làm sáng tỏ hơn.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (năm 1991) đã chỉ rõ: “Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể. Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng liên hệ mật thiết với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991: 21). Cùng với việc nhấn mạnh vai trò và phương thức lãnh đạo của Đảng, Cương lĩnh cũng đã chỉ rõ vai trò và trách nhiệm quản lý của Nhà nước theo tư duy mới, đó là “Xóa bỏ triệt để cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, hình thành *cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước* bằng pháp luật, kế hoạch,

chính sách và các công cụ khác... Đổi mới và nâng cao hiệu lực hướng dẫn, kiểm soát và điều tiết của Nhà nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991: 12). Đảng khẳng định, Nhà nước là tổ chức thể hiện và thực hiện ý chí, quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, do đó Nhà nước phải có đủ quyền lực và đủ khả năng định ra luật pháp và tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật. Cần sửa đổi hệ thống tổ chức nhà nước, cải cách bộ máy hành chính, kiện toàn các cơ quan luật pháp để thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý của Nhà nước (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991: 19).

Sau 25 năm thực hiện đường lối đổi mới, cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị vẫn tiếp tục đặt ra những yêu cầu cần làm sáng tỏ hơn nữa. Trong đó, vấn đề mấu chốt vẫn là phân định vai trò, trách nhiệm, cơ chế thực thi quyền và trách nhiệm của từng chủ thể trong hệ thống chính trị. Đại hội XI (năm 2011) của Đảng xác định cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” là một trong các mối quan hệ lớn cần được làm sáng tỏ trong quá trình đổi mới đi lên CNXH. Bởi đây là cơ chế có mối quan hệ đặc biệt, cốt yếu nhất giữa ba chủ thể có vai trò quan trọng nhất của thể chế chính trị Việt Nam.

Yêu cầu phân định rõ vai trò, trách nhiệm, chức năng lãnh đạo của Đảng và chức năng quản lý của Nhà nước cũng như mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ vẫn tiếp tục được đặt ra một cách cấp thiết. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục khẳng định các nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, đồng thời bổ sung phương thức Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của

hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Về bản chất của Nhà nước, Cương lĩnh khẳng định: “Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 85).

Cùng với yêu cầu làm sáng tỏ nội dung cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, việc nhận thức, xác định vị trí của mỗi chủ thể trong cơ chế tổng thể này cũng được đặt ra. Trong quá trình nghiên cứu, thảo luận, có nhiều ý kiến khác nhau về vị trí, thứ tự của từng chủ thể khi đề cập đến cơ chế tổng thể này. Có ý kiến cho rằng, phải đặt “nhân dân làm chủ” lên vị trí hàng đầu vì tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ và nhân dân làm chủ. Đảng là hạt nhân lãnh đạo Nhà nước và xã hội, nên “Đảng lãnh đạo” ở vị trí trung tâm. Ý kiến khác cho rằng, Nhà nước là trụ cột, trung tâm của hệ thống chính trị, mọi quan hệ xã hội đều phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật, tức phải chịu sự quản lý của Nhà nước, nhất là hiện nay khi Việt Nam đang xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, vậy nên, phải đặt “Nhà nước quản lý” lên trên, lên trước hết.

Thực tế cho thấy, khó có thể nhấn mạnh, khẳng định một cách tuyệt đối vai trò, tầm quan trọng của chủ thể nào trong

mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Giữa ba chủ thể trên có quan hệ hết sức chặt chẽ, thống nhất biện chứng với nhau, là tiền đề của nhau, đều có vai trò quan trọng, không thể thiếu và không thể tùy tiện, tuyệt đối hóa vị trí, vai trò của bất cứ chủ thể nào. Tuy nhiên, xét theo trình tự, quy trình ban hành và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách ở một nước do Đảng Cộng sản duy nhất cầm quyền lãnh đạo, đồng thời, xét trên phương diện trách nhiệm và quyền lợi, mục đích lãnh đạo và cầm quyền của Đảng, mục tiêu quản lý của Nhà nước, tất cả cũng đều vì lợi ích của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân thì việc sắp xếp vị trí, xác định vai trò, quyền và trách nhiệm của các chủ thể trong cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” là phù hợp.

3. Thực trạng vận hành cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” ở Việt Nam và một số bài học kinh nghiệm

Có thể nói, với việc thực hiện vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ thể trong cơ chế tổng thể “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, thể chế chính trị Việt Nam đã vận hành một cách thông suốt, có sự ổn định, tiếp tục được củng cố và phát triển.

(1) Với vai trò cầm quyền và lãnh đạo, bằng chủ trương, đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam giành những thắng lợi và thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đến nay, Đảng đã khẳng định và xác lập các phương pháp, cách thức lãnh đạo Nhà nước và xã hội một cách chắc chắn, rõ ràng. Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền,

vận động, thuyết phục; bằng công tác tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị. Hệ thống tổ chức đảng được thiết lập tương ứng với hệ thống tổ chức nhà nước. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thành bại của cách mạng. Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền là vì lợi ích của nhân dân. Đảng lãnh đạo là yếu tố tiên quyết đảm bảo cho sự vận hành có hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

Trong những năm đổi mới, tổ chức bộ máy các cơ quan đảng được sắp xếp, kiện toàn theo yêu cầu, nhiệm vụ mới. Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị được phân định, điều chỉnh phù hợp hơn. Nhiều chủ trương, nguyên tắc, quan điểm, giải pháp lớn về công tác cán bộ được thể chế, cụ thể hóa bằng quy chế, quy định, quy trình bảo đảm dân chủ, chặt chẽ. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới. Đảng đã ban hành nhiều quy chế, quy định, quy trình công tác để thực hiện, bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là vai trò của Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc. Việc đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở có bước tiến bộ. Đảng có những đổi mới trong việc ra nghị quyết,

coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Với những kết quả đó, Đảng đã giữ vững được bản lĩnh chính trị, bản chất cách mạng và khoa học, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những thắng lợi và thành tựu, thực tiễn lãnh đạo của Đảng trong cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị đã diễn ra các khuynh hướng: cấp ủy đảng lấn sâu, bao biện, làm thay công việc của chính quyền; cấp ủy đảng buông lỏng vai trò, trách nhiệm lãnh đạo; hoặc cấp ủy, tổ chức đảng không thể hiện đúng, đầy đủ vai trò, trách nhiệm là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị và lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội. Tổ chức bộ máy của Đảng còn chồng chéo, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo. Mô hình tổ chức đảng ở một số lĩnh vực chưa thật hợp lý. Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, tổ chức gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức kết quả còn thấp. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn chậm, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước có những nội dung còn lúng túng; chưa xác định rõ nội dung và phương thức cầm quyền; chưa thật sự phát huy vai trò của các tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; ở một số nghị quyết có những nội dung còn thiếu tính khả thi, chưa tính kỹ nguồn lực và điều kiện thực hiện, chậm đi vào cuộc sống. Nhiều cấp ủy đảng chưa thật tập trung lãnh đạo, chỉ đạo

tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết.

(2) Qua hơn 30 năm đổi mới, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, đánh dấu giai đoạn phát triển mới của sự nghiệp xây dựng nhà nước kiểu mới - Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước đã có một bước điều chỉnh theo yêu cầu của quá trình chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy nhà nước từng bước được cơ cấu lại, tăng cường vai trò, trách nhiệm của cộng đồng; mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân dần chuyển từ tư duy lãnh đạo, quyền uy - phục tùng sang tư duy Nhà nước phục vụ; phân định rõ nhiệm vụ quản lý, định hướng của Nhà nước với vai trò sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Quan điểm và thể chế về Nhà nước pháp quyền XHCN được bổ sung, hoàn thiện một bước quan trọng. Nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân có bước phát triển. Nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước được quy định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của tổ chức bộ máy nhà nước được xác định rõ hơn và có những bước tiến trong hoạt động. Vai trò của pháp luật trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, trong quản lý xã hội ngày càng được đề cao. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước được xác định rõ hơn và trong tổ chức thực hiện đã có những bước tiến nhất định.

Tuy nhiên, việc vận hành chức năng, nhiệm vụ quản lý của Nhà nước trong hệ thống chính trị vẫn thể hiện những bất cập, chưa chế định rõ, đồng bộ, hiệu quả cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước ở các cấp. Chưa khắc phục được sự chồng chéo, vướng mắc về chức năng, nhiệm vụ giữa các thiết chế, làm ảnh hưởng tới sự thống nhất quyền lực và hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, nhiều nội dung chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền, còn chồng chéo; tính công khai, minh bạch, khả thi, ổn định còn hạn chế. Kỷ cương, kỷ luật trong quản lý nhà nước, thực thi công vụ còn nhiều yếu kém. Cải cách hành chính còn chậm, thiếu đồng bộ, thủ tục hành chính còn phức tạp, phiền hà, những điều này đang là rào cản lớn đối với việc tạo lập môi trường xã hội, môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch, hiệu quả cho sự phát triển.

(3) Trong những năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm phát huy dân chủ XHCN, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân được nâng lên. Việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn* có tiến bộ. Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền đã lắng nghe, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, tôn trọng các quan điểm khác nhau. Hệ thống chính trị đã coi trọng việc chăm lo hạnh phúc và sự phát triển toàn diện của con người, bảo vệ và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính

đáng của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết.

Tuy nhiên, nhận thức về dân chủ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi và nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Có lúc, có nơi, việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức; có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Từ việc xây dựng và thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ ở Việt Nam những năm qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc đảm bảo sự tồn tại và vận hành của cơ chế. Bản thân cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị nước ta cũng là một nguyên tắc lớn. Để cơ chế đó vận hành có hiệu quả, việc trước tiên và cũng là việc xuyên suốt cần quán triệt là phải kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc gồm: khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, vai trò cầm quyền của Đảng, kiên định và xác lập nội dung, phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng; xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật; nhân dân là chủ và nhân dân làm chủ thông qua các cơ chế, quy chế, quy định của pháp luật.

Hai là, phân định rõ vai trò, quyền, trách nhiệm của các chủ thể trong hệ thống chính trị. Các chủ thể trong cơ chế tổng thể có vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm khác nhau. Để khắc phục tình trạng lẫn lộn, bao biện, làm thay, đồng thời khắc phục tình trạng buông lỏng lãnh đạo, quản lý, hoặc lộng quyền, lạm quyền, dân chủ quá trớn khi thể hiện vai trò, trách nhiệm và các

quyền làm chủ của mình, điều kiện tiên quyết là phải phân định rõ vai trò, quyền và trách nhiệm của mỗi chủ thể trong hệ thống chính trị và đối với cả người dân.

Ba là, hoàn thiện các quy chế, quy định của Đảng, hệ thống pháp luật và các thiết chế phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm các quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các quy chế, điều lệ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội không chồng chéo, mâu thuẫn nhau. Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền và Đảng cầm quyền bằng pháp luật, nhân dân làm chủ trên cơ sở pháp luật thì việc xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật và quy chế, quy định điều chỉnh hoạt động của Đảng có vai trò quyết định hiệu lực, hiệu quả vận hành cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ.

Bốn là, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng đồng bộ, thống nhất. Cơ chế không chỉ là những quy chế, quy định tạo hành lang cho hoạt động của tổ chức mà còn bằng chính bản thân tổ chức, bằng kết cấu, thiết kế tổ chức. Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ không có nghĩa là thực hiện sự hoạt động độc lập tuyệt đối, mỗi chủ thể có một hệ thống tổ chức bộ máy hoạt động riêng biệt, mà các chủ thể có thể thống nhất với nhau về mặt tổ chức, bộ máy, nhân lực lãnh đạo ở một cấp, một bộ phận nhất định. Vì vậy, khi xây dựng và vận hành cơ chế, cần chú ý kiện toàn tổ chức bộ máy, không hành chính hóa các cơ quan đảng, đoàn thể, đồng thời cũng không “đảng hóa” cơ quan nhà nước và không để người dân phải đóng thuế nuôi tổ chức bộ máy đảng, nhà nước quá công kênh.

Năm là, lấy dân làm gốc, dựa vào dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Lấy lợi ích của nhân dân làm cơ sở, động lực hoạt động, vận hành của cơ chế. Cơ sở nền tảng của cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị chính là bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Đó cũng chính là thước đo mức độ đúng đắn, sát hợp của mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xa rời mục tiêu và cơ sở nền tảng đó, bản chất của Đảng, Nhà nước và tính khoa học, cách mạng trong cơ chế vận hành của hệ thống chính trị sẽ phai nhạt, mất giá trị đích thực.

4. Giải pháp thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”

Để thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” ở Việt Nam trong tình hình mới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó có những giải pháp chủ yếu sau đây:

(1) Nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ”

Để góp phần làm rõ cơ sở khoa học của cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, trả lời cho câu hỏi đây là một khẩu hiệu chính trị hay là một cơ chế vận hành tổng thể thực sự của hệ thống chính trị Việt Nam, chúng ta cần xem xét tính biện chứng, tính chặt chẽ, thống nhất giữa các chủ thể của mối quan hệ này.

Với vai trò, trách nhiệm của Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng lãnh đạo để định hướng, dẫn dắt sự nghiệp cách mạng, xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng XHCN, hướng tới xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đảng lãnh đạo để xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, Nhà nước quản lý xã hội có hiệu

lực, hiệu quả bằng pháp luật. Đảng lãnh đạo để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, khai thác và phát huy có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của đất nước, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Đảng lãnh đạo để đảm bảo đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, đảm bảo tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân được phát huy quyền làm chủ thực sự của mình.

Nhà nước Việt Nam là Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhà nước thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng thành các chính sách, pháp luật, các chương trình, kế hoạch hoạt động và quản lý xã hội theo Hiến pháp và pháp luật. Thực hiện quản lý nhà nước nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Sự quản lý của Nhà nước không trái với các chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định của Đảng; đồng thời cũng không hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Sự quản lý của Nhà nước một mặt nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, quan điểm chính trị của Đảng; mặt khác đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch mọi hoạt động trong đời sống xã hội.

Ở Việt Nam, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý cũng đều nhằm mục tiêu thực thi quyền làm chủ của nhân dân. Nhân dân làm chủ vừa là một thành tố không thể tách rời trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, vừa là mục tiêu cao nhất khi triển khai cơ chế đó trong thực tiễn.

Sợi dây xuyên suốt, chất keo “kết dính”, yếu tố bảo đảm duy trì một cách tự nhiên sự vận hành và mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân trong cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam chính là: ở sự thống nhất trong mục tiêu, lý tưởng của Đảng, mục tiêu lãnh đạo, quản lý của Nhà nước; ở bản chất của Đảng và Nhà nước; ở đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong bộ máy của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; ở mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

(2) Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hoàn thiện các quy chế, quy định về tổ chức, hoạt động của Đảng

Một là, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tinh chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam, tạo bước đột phá để phát triển.

Hai là, tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng. Gắn đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản

lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Tiếp tục ban hành và thực hiện các quy định, quy chế, cơ chế mới trong công tác cán bộ bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp. Đổi mới bầu cử trong Đảng, phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ để lựa chọn những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm giữ các vị trí lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ.

Bốn là, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Năm là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đặc biệt là với Nhà nước. Tiếp tục cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (bổ

sung, phát triển năm 2011) ở tất cả các cấp bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, dứt điểm việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đổi mới cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng.

(3) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước

Trong những năm tới phải đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền XHCN. Bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội, vừa là công cụ để nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước. Quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội. Cần xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất; xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền.

Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Bộ máy nhà nước cần phải được tổ chức gọn nhẹ, rõ ràng về chức năng, cụ thể

về quyền hạn và trách nhiệm; tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương phải tạo điều kiện để người dân dễ tiếp cận, dễ đối thoại, dễ kiểm tra, giám sát; huy động được tối đa trí tuệ, sáng kiến và sự đóng góp của người dân vào công tác quản lý nhà nước và xã hội.

(4) Hoàn thiện cơ chế dân chủ, nâng cao năng lực làm chủ của nhân dân

Tập trung xây dựng các văn bản pháp luật liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, quy chế, quy định để người dân được phát huy quyền làm chủ của mình trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đảng, Nhà nước phải bảo đảm và phát huy được quyền làm chủ thực sự của người dân, nhất là quyền tham gia xây dựng đường lối, chính sách, quyền lựa chọn người đại diện cho mình và quyền sở hữu tài sản hợp pháp. Đổi mới nhận thức và hành động về mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, nhân dân, trong đó phải đặt người dân vào trị trí trung tâm trong mọi hoạt động của bộ máy Đảng, nhà nước, toàn bộ hoạt động của bộ máy Đảng, Nhà nước phải được tổ chức trên nền tảng “phục vụ nhân dân” □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.